

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày: 08-5-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

1. Ông Lý Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Trước đây bà Th có mua điện thoại và hàng điện

tử của ông còn nợ số tiền 14.700.000 đồng, bà Th có làm biên nhận nhận nợ vào ngày 19 tháng 3 năm 2019. Sau khi bà Th làm biên nhận bà Th có hẹn trả mà không trả tiền cho ông. Sau khi ông nộp đơn khởi kiện bà Th có trả ông được 4.000.000 đồng. Do Bà Th và ông Lý Văn T là vợ chồng nên ông yêu cầu bà Th và ông T trả cho ông số tiền còn nợ là 10.700.000 đồng.

- Ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho ông T, bà Th nhưng ông T, bà Th vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị Th trả tiền mua điện thoại và hàng điện. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lý Văn Th và bà Nguyễn Thị Th.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà Nguyễn Thị Th có mua điện thoại và hàng điện tử của ông S còn nợ lại số tiền 10.700.000 đồng. Đối với ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng ông T, bà Th không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo biên nhận ngày 11 tháng 4 năm 2019 do ông S cung cấp có chữ ký của bà Nguyễn Thị Th thể hiện bà Th có nợ ông S số tiền 14.700.000 đồng, sau đó bà Th có trả cho ông S được 4.000.000 đồng nên ông S yêu cầu bà Nguyễn Thị Th trả số tiền 10.700.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Theo biên nhận ngày 11 tháng 4 năm 2019 có chữ ký của bà Nguyễn Thị Th do ông S cung cấp thể hiện bà Th hẹn một tháng sẽ trả đủ tiền cho ông S. Như vậy thời hạn bà Th phải trả tiền cho ông S là ngày 11 tháng 5 năm 2019 nhưng bà Th không trả tiền. Do bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu bà Th trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 10%/năm, lãi tháng 0,83%, lãi ngày 0,028%; tiền lãi tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 08

tháng 5 năm 2020 là 11 tháng 27 ngày, tiền lãi sẽ là $(10.700.000đ \times 11 \text{ tháng} \times 0,83\%) + (10.700.000đ \times 27 \text{ ngày} \times 0,028\%) = 1.057.800 \text{ đồng}$. Như vậy bà Th có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền tổng gốc và lãi là 11.757.800 đồng.

[5] Do khoản nợ của bà Th phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Th với ông Lý Văn T nên đây là nợ chung của vợ chồng. Do đó bà Th và ông T có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 11.757.800 đồng.

[6] Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 368.000 đồng được nhận lại. Bà Nguyễn Thị Th và ông Lý Văn T có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 587.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Nguyễn Thị Th và ông Lý Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 11.757.800 đồng (mười một triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 368.000 đồng (ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019721 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Th, ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 587.800 đồng (năm trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lý Văn T, bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều